

Số: 2462/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy
chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 8 năm 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Xét kết quả học tập và đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên đợt tháng 08 năm 2023;

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 29/08/2023 và Tờ trình số 238/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 29 tháng 08 năm 2023 của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 160 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 08 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Phòng TVTS & PTTT (để đăng tin);
- Lưu: VP, PĐT, Ban CLC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2462** /QĐ-ĐHNH, ngày **30** tháng **8** năm 2023 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	* Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
1	030631150804	Tổng Ngọc Phát	19/06/1997	Nam	HQ3-GE07	6.55	2.62	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK3	
2	030631151366	Lê Vũ Hoàng Anh	11/06/1997	Nam	HQ3-GE02	7.92	3.17	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
3	030631151176	Nguyễn Ngọc Minh Tân	14/01/1996	Nam	HQ3-GE02	6.89	2.75	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
4	030631150734	Trần Thị Kim Thoa	20/07/1997	Nữ	HQ3-GE02	6.88	2.75	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
5	030631150689	Phan Thị Cẩm Tú	21/01/1997	Nữ	HQ3-GE02	7.25	2.90	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
6	030631151759	Trần Lê Ngọc Khánh	05/12/1997	Nữ	HQ3-GE03	6.52	2.61	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
7	030631152010	Dương Đại Phát	02/03/1997	Nam	HQ3-GE03	6.06	2.42	129	Tài chính - Ngân hàng	Trung bình	CLCK3	
8	030631150588	Nguyễn Võ Lê Nam	22/08/1997	Nam	HQ3-GE04	6.63	2.65	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
9	030631150170	Nguyễn Văn Hùng	28/10/1996	Nam	HQ3-GE06	7.14	2.85	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
10	030631150420	Phan Thanh Huyền	25/02/1997	Nữ	HQ3-GE06	7.14	2.86	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
11	030631150276	Phạm Võ Ngọc Hằng	27/03/1997	Nữ	HQ3-GE07	7.51	3.00	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
12	030631152098	Võ Minh Kha	01/04/1997	Nam	HQ3-GE07	7.05	2.82	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
13	030631150700	Nguyễn Thanh Tuyển	20/12/1994	Nữ	HQ3-GE07	6.76	2.70	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK3	
14	030805170048	Phạm Phương Giao	02/04/1999	Nữ	HQ5-GE07	7.38	2.95	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
15	030805170117	Nguyễn Phạm Nhật Linh	02/04/1999	Nữ	HQ5-GE07	6.89	2.76	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
16	030805170245	Lê Vân Hoài Linh	14/04/1999	Nữ	HQ5-GE07	6.51	2.61	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
17	030805170379	Đinh Huỳnh Uyên Phương	07/06/1999	Nữ	HQ5-GE07	6.98	2.79	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
18	030633170592	Trần Thị Thu Hương	08/01/1999	Nữ	HQ5-GE12	6.92	2.77	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
19	030805170323	Nguyễn Quỳnh Nga	25/08/1999	Nữ	HQ5-GE12	7.79	3.12	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
20	030805170250	Hoàng Yến	30/09/1999	Nữ	HQ5-GE12	6.98	2.79	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
21	030805170311	Nguyễn Thị Thanh Hằng	14/10/1999	Nữ	HQ5-GE05	7.05	2.82	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
22	030805170107	Bùi Đức	Huy	30/03/1999	Nam	HQ5-GE05	6.91	2.77	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
23	030805170374	Võ Chí	Khang	01/10/1999	Nam	HQ5-GE05	6.74	2.70	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
24	030805170282	Thái	Nguyễn	10/05/1999	Nam	HQ5-GE11	6.53	2.61	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
25	030805170310	Trần Lê Yến	Nhi	15/05/1999	Nữ	HQ5-GE11	7.18	2.87	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
26	030805170389	Huỳnh Diệu	Tiên	05/09/1999	Nữ	HQ5-GE11	7.52	3.01	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
27	030805170006	Nguyễn Bảo Quỳnh	Anh	11/10/1999	Nữ	HQ5-GE01	7.79	3.12	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
28	030805170194	Huỳnh Hoàng	Giang	08/08/1999	Nam	HQ5-GE01	6.62	2.65	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
29	030805170020	Chu Dương Gia	Huy	12/07/1999	Nam	HQ5-GE02	7.64	3.06	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
30	030805170182	Wang Duyên	Sang	08/01/1999	Nữ	HQ5-GE02	6.37	2.55	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
31	030805170146	Nguyễn Tiến	Sỹ	19/05/1999	Nam	HQ5-GE03	7.18	2.87	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
32	030805170233	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	14/07/1999	Nữ	HQ5-GE03	7.51	3.00	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
33	030805170032	Cao Thị Huyền	Trang	26/08/1999	Nữ	HQ5-GE03	7.35	2.94	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
34	030805170270	Bùi Thị Kim	Anh	25/06/1999	Nữ	HQ5-GE08	6.59	2.64	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
35	030805170134	Thái Hoàng	Phú	03/04/1999	Nam	HQ5-GE09	7.17	2.87	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
36	030805170286	Nguyễn Thị Minh	Trang	01/01/1999	Nữ	HQ5-GE09	7.40	2.96	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
37	030805170332	Lương Mỹ	Trình	01/05/1999	Nữ	HQ5-GE09	7.26	2.90	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
38	030633170675	Hồ Nguyễn Hương	Giang	06/08/1999	Nữ	HQ5-GE10	7.48	2.99	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
39	030633170343	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	25/04/1999	Nữ	HQ5-GE10	7.95	3.18	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
40	030805170357	Nguyễn Hà Phương	Uyên	25/01/1998	Nữ	HQ5-GE10	6.73	2.69	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
41	030805170312	Nguyễn Võ Tường	Vy	01/06/1999	Nữ	HQ5-GE10	7.50	3.00	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
42	050606180081	Trần Quang	Đức	28/11/1999	Nam	HQ6-GE01	7.28	2.91	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
43	030534180108	Tăng Ngọc	Mi	07/09/2000	Nữ	HQ6-GE01	8.57	3.43	129	Kế toán	Giỏi	CLCK6	
44	050606180040	Ngô Thị Thái	Châu	18/08/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.64	3.06	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
45	050606180218	Phạm Phương	Nam	30/03/2000	Nam	HQ6-GE07	6.68	2.67	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
46	050606180369	Trần Nghĩa Thu	Thảo	08/11/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.37	2.95	129	Kế toán	Khá	CLCK6	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
47	050606180384	Trần Thị Bích	Thùy	15/09/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.61	3.04	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
48	050606180408	Nguyễn Trần Mai	Thy	25/11/2000	Nữ	HQ6-GE07	8.37	3.35	129	Kế toán	Giỏi	CLCK6	
49	050606180099	Dương Gia	Hân	06/06/2000	Nữ	HQ6-GE02	7.84	3.13	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
50	030334180188	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	05/06/2000	Nữ	HQ6-GE03	8.45	3.38	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK6	
51	050606180049	Lã Minh	Chi	15/11/2000	Nữ	HQ6-GE08	7.53	3.01	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
52	050606180110	Đào Minh	Hiếu	11/02/2000	Nam	HQ6-GE08	7.59	3.04	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
53	050606180329	Nguyễn Duy	Tân	31/12/2000	Nam	HQ6-GE08	7.53	3.01	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
54	030334180053	Trần Xuân	Đạt	20/02/2000	Nam	HQ6-GE09	7.37	2.95	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
55	050606180396	Trần Hoàng Minh	Thư	15/12/2000	Nữ	HQ6-GE09	8.14	3.26	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK6	
56	050606180024	Trần Thị Quỳnh	Anh	16/01/2000	Nữ	HQ6-GE04	8.30	3.32	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK6	
57	050606180340	Võ Minh	Tín	02/01/2000	Nam	HQ6-GE04	7.31	2.93	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
58	030334180010	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	12/03/2000	Nam	HQ6-GE06	6.94	2.77	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
59	050606180180	Lương Thị Yến	Linh	05/11/2000	Nữ	HQ6-GE06	6.91	2.76	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
60	030134180381	Tổng Nguyễn Quỳnh	Như	31/10/2000	Nữ	HQ6-GE06	7.66	3.07	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
61	050606180262	Nguyễn Trung	Nguyên	07/06/2000	Nam	HQ6-GE10	7.65	3.06	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
62	030134180452	Nguyễn Văn Bình	Tân	07/12/2000	Nam	HQ6-GE10	7.58	3.03	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
63	050606180002	Nguyễn Thị Bình	An	22/03/2000	Nữ	HQ6-GE11	7.56	3.03	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
64	050606180251	Nguyễn Thị Như	Ngọc	17/02/2000	Nữ	HQ6-GE11	7.56	3.02	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
65	050606180327	Trần Thành	Tâm	03/01/2000	Nữ	HQ6-GE12	7.38	2.95	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
66	050606180358	Phan Thị Huyền	Thanh	18/05/2000	Nữ	HQ6-GE12	8.71	3.49	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK6	
67	050607190004	Phan Khánh	An	26/03/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.01	3.20	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
68	030535190066	Uông Huỳnh Kim	Hân	11/12/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.60	3.44	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
69	050607190168	Nguyễn Tuấn	Hùng	06/06/2001	Nam	HQ7-GE01	8.30	3.32	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
70	050607190432	Phan Thị Như	Quỳnh	12/07/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.48	3.39	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
71	050607190442	Nguyễn Đỗ Minh	Tâm	06/03/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.09	3.24	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
72	050607190542	Phan Khánh	Toàn	04/09/2001	Nam	HQ7-GE01	7.56	3.02	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
73	050607190562	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	13/04/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.16	3.27	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
74	050607190548	Hoàng Thị Thùy	Trang	18/08/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.94	3.17	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
75	050607190654	Nguyễn Thị Thúy	Vy	15/01/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.84	3.53	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
76	050607190662	Trần Lê Đoan	Vy	16/05/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.50	3.40	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
77	050607190145	Nguyễn Thụy Gia	Hân	06/06/2001	Nữ	HQ7-GE08	8.44	3.38	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
78	050607190299	Trịnh Thị Khánh	Ngân	17/11/2001	Nữ	HQ7-GE09	8.19	3.27	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
79	050607190624	Ngô Trúc	Uyên	18/02/2001	Nữ	HQ7-GE09	8.50	3.40	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
80	050607190025	Mai Thị Kim	Anh	04/05/2001	Nữ	HQ7-GE02	8.66	3.46	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
81	050607190350	Nguyễn Thị Yến	Nhi	04/07/2001	Nữ	HQ7-GE02	8.70	3.48	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
82	050607190513	Phan Ngọc Minh	Thư	08/06/2001	Nữ	HQ7-GE02	8.39	3.35	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
83	050607190558	Trần Thị Đoan	Trang	14/10/2001	Nữ	HQ7-GE02	7.89	3.16	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
84	050607190125	Lưu Thị Thu	Hà	05/03/2001	Nữ	HQ7-GE10	9.03	3.61	130	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	CLCK7	
85	050607190161	Nguyễn Thị Minh	Hoài	08/03/2001	Nữ	HQ7-GE10	8.62	3.45	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
86	050607190185	Đặng Trịnh Minh	Hương	06/12/2001	Nữ	HQ7-GE10	7.80	3.12	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
87	050607190351	Phạm Ngọc Uyên	Nhi	10/02/2001	Nữ	HQ7-GE10	8.58	3.43	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
88	050607190131	Nguyễn Trường	Hải	15/08/2001	Nam	HQ7-GE11	8.51	3.40	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
89	030135190344	Huỳnh Nguyễn Kim	Ngân	11/12/2001	Nữ	HQ7-GE11	8.28	3.31	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
90	050607190527	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	12/10/2001	Nữ	HQ7-GE11	7.97	3.19	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
91	050607190621	Lê Gia	Uyên	15/10/2000	Nữ	HQ7-GE11	8.36	3.35	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
92	050607190250	Hoàng Thị Như	Mai	21/07/2001	Nữ	HQ7-GE12	8.24	3.30	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
93	050607190571	Nguyễn Thị Uyên	Trân	19/02/2001	Nữ	HQ7-GE12	8.07	3.23	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
94	050607190101	Nguyễn Kim Thùy	Dương	30/07/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.20	3.28	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
95	050607190158	Lê Phùng Mỹ	Hoa	25/08/2001	Nữ	HQ7-GE13	7.76	3.10	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
96	050607190332	Võ Thành	Nhân	26/12/2001	Nam	HQ7-GE13	8.40	3.36	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
97	030335190212	Trần Phan Minh	Phúc	28/06/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.34	3.34	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
98	050607190420	Nguyễn Lê Kim	Quốc	26/07/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.22	3.29	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
99	050607190668	Trương Ngọc Cẩm	Vy	30/03/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.65	3.46	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
100	030135190243	Nguyễn Bích	Khuê	04/12/2001	Nữ	HQ7-GE04	8.08	3.23	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
101	050607190319	Nguyễn Bích	Nguyên	02/12/2000	Nữ	HQ7-GE04	7.56	3.02	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
102	050607190533	Tổng Thị Mỹ	Tiên	04/10/2001	Nữ	HQ7-GE04	8.42	3.37	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
103	050607190565	Nguyễn Thị Hoàng	Trâm	02/01/2001	Nữ	HQ7-GE04	8.03	3.21	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
104	050607190067	Trần Thanh	Chi	06/12/2001	Nữ	HQ7-GE05	7.62	3.05	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
105	050607190238	Nguyễn Thị	Loan	08/01/2001	Nữ	HQ7-GE05	8.85	3.54	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
106	050607190399	Hứa Tú	Phương	09/08/2001	Nữ	HQ7-GE05	7.72	3.09	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
107	050607190502	Bùi Trần Anh	Thư	01/06/2001	Nữ	HQ7-GE05	8.24	3.29	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
108	050607190608	Lương Quốc	Tuấn	10/06/2001	Nam	HQ7-GE05	8.22	3.29	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
109	050607190050	Hồ Dương Gia	Bảo	18/10/2001	Nam	HQ7-GE06	7.74	3.10	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
110	050607190106	Lê Tiến	Đạt	20/10/2001	Nam	HQ7-GE06	7.72	3.09	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
111	050607190162	Ninh Việt	Hoàng	18/02/2001	Nam	HQ7-GE06	7.74	3.10	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
112	050607190176	Nguyễn Ngọc	Huyền	17/01/2001	Nữ	HQ7-GE06	7.50	3.00	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
113	050607190179	Nguyễn Thanh	Huyền	13/06/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.06	3.23	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
114	050607190296	Trần Kim	Ngân	19/11/2001	Nữ	HQ7-GE06	7.97	3.19	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
115	030135190375	Trịnh Bảo	Ngọc	19/01/2001	Nữ	HQ7-GE06	7.47	2.99	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
116	050607190340	Huỳnh Thị Thúy	Nhi	19/09/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.50	3.40	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
117	050607190344	Liên Thục	Nhi	20/11/2001	Nữ	HQ7-GE06	7.90	3.16	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
118	050607190368	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	20/09/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.04	3.22	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
119	050607190428	Lê Trúc	Quỳnh	14/06/2001	Nữ	HQ7-GE06	7.94	3.18	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
120	030135190760	Nguyễn Thị Như	Yến	13/07/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.66	3.46	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
121	030135190095	Nguyễn Thị Thùy	Dương	29/08/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.39	2.95	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
122	050607190134	Trần Thị Mỹ	Hạnh	22/04/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.45	2.98	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
123	050607190196	Trần Kiều	Khanh	25/01/2001	Nữ	HQ7-GE07	6.76	2.70	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
124	050607190272	Đỗ Thiện	Mỹ	21/11/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.94	3.18	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
125	030135190380	Trần Trung	Nguyên	03/06/2001	Nam	HQ7-GE07	8.19	3.28	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
126	050607190503	Đặng Đỗ Gia	Thư	25/11/2001	Nữ	HQ7-GE07	8.14	3.26	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
127	050607190500	Võ Thị Thu	Thủy	28/09/2001	Nữ	HQ7-GE07	8.67	3.47	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
128	050607190618	Đậu Thị Phương	Uyên	30/12/2000	Nữ	HQ7-GE07	7.45	2.98	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
129	050607190068	Vũ Thị Linh	Chi	02/09/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.14	3.26	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
130	050607190113	Vi Mẫn	Đoan	02/09/2001	Nữ	HQ7-GE14	7.25	2.90	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
131	050607190143	Nguyễn Bảo Gia	Hân	05/03/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.91	3.57	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
132	050607190224	Đặng Nguyễn Phương	Linh	02/03/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.16	3.26	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
133	050607190346	Ngô Thị Yến	Nhi	03/07/2001	Nữ	HQ7-GE14	7.51	3.01	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
134	050607190354	Võ Ngọc Thảo	Nhi	05/10/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.36	3.34	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
135	050607190678	Hồ Đặng Như	Ý	01/09/2001	Nữ	HQ7-GE14	7.98	3.19	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
136	050607190110	Thi Quyển	Đình	11/05/2001	Nữ	HQ7-GE15	8.34	3.34	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
137	050607190112	Trần Nguyễn Thục	Đoan	10/12/2001	Nữ	HQ7-GE15	8.02	3.21	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
138	050607190303	Quách Hiếu	Nghĩa	06/12/2001	Nam	HQ7-GE15	7.39	2.96	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
139	050607190559	Trần Thị Thanh	Trang	08/04/2001	Nữ	HQ7-GE15	7.68	3.07	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
140	050607190633	Nguyễn Thị Bích	Vân	08/02/2001	Nữ	HQ7-GE15	8.35	3.34	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
141	050607190641	Nguyễn Hoàng	Việt	04/08/2001	Nam	HQ7-GE15	8.99	3.59	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
142	050607190214	Đổng Ngọc Hoàng	Kim	15/04/2001	Nữ	HQ7-GE16	6.90	2.76	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
143	030135190335	Nguyễn Thị Vương	Nga	14/12/2001	Nữ	HQ7-GE16	8.50	3.40	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
144	050607190551	Nguyễn Hoàng Thu	Trang	15/09/2001	Nữ	HQ7-GE16	8.48	3.39	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
145	050607190199	Mai Kim	Khánh	22/11/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.64	3.46	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
146	050607190257	Mai Hà	Mi	21/09/2001	Nữ	HQ7-GE17	7.76	3.11	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
147	050607190335	Nguyễn Tất Minh	Nhật	21/02/2001	Nam	HQ7-GE17	7.88	3.15	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
148	050607190403	Nguyễn Thôi Kim	Phương	17/11/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.55	3.42	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
149	050607190416	Phùng Trung	Quân	25/08/2001	Nam	HQ7-GE17	7.77	3.11	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
150	050607190469	Bùi Thu	Thảo	18/03/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.59	3.44	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
151	050607190519	Võ Hoàng Nhã	Thư	19/02/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.01	3.20	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
152	050607190563	Nguyễn Ngọc	Trâm	20/04/2001	Nữ	HQ7-GE17	9.03	3.61	130	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	CLCK7	
153	050607190021	Lương Thị Thế Trâm	Anh	24/01/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.81	3.12	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
154	030135190092	Lê Thị Thùy	Dương	26/03/2001	Nữ	HQ7-GE18	8.83	3.53	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
155	050607190139	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	25/03/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.53	3.01	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
156	050607190418	Võ Minh	Quân	31/08/2001	Nam	HQ7-GE18	7.81	3.13	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
157	050607190436	Ah	Reza	27/06/2001	Nam	HQ7-GE18	8.32	3.33	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
158	050607190554	Nguyễn Thị Kiều	Trang	30/10/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.65	3.06	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
159	050607190646	Đoàn Phan Thụy Tuyền	Vy	27/04/2001	Nữ	HQ7-GE18	6.86	2.75	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
160	050607190661	Phạm Thanh	Vy	30/11/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.73	3.09	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	

Tổng cộng: 160 sinh viên ✓

(Handwritten signature)